

Tiếng Việt. Ôn tập

Bài 1:

Trong đoạn thơ sau:

*“Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm*

*Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm
Thương nhau trẻ chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hồi ngời”.*

a - Những từ ngữ nào trong đoạn thơ cho ta biết tre đ- ợc nhân hoá?

b - Biện pháp nhân hoá đó giúp em cảm nhận đ- ợc phẩm chất đẹp đẽ gì của cây tre Việt Nam.

Đáp án a - V- on, đu, kham khổ, ru, yêu, đứng, bọc, ôm, níu, gần, th- ong, ở.

b - Tre sống chống chọi mọi điều kiện thời tiết khắc nghiệt của thiên nhiên.

- Sống xanh tốt đoàn kết gắn bó, yêu th- ong nhau tạo sức mạnh sự dẻo dai, bền bỉ sống vui t- ươi hoà mình với thiên nhiên.

Học sinh liên hệ đ- ợc con ng- ời Việt Nam

Bài 2:

Điền tiếp bộ phận trả lời cho câu hỏi nh- thế nào? để các dòng sau thành câu.

a - Quân của Hai Bà Tr- ng chiến đấu.....

b – Hồi còn nhỏ, Trần Quốc Khải là một cậu bé.....

c - Khi gặp địch anh Kim Đồng đã xử trí.....

d - Qua câu chuyện " Đất quý, Đất yêu ta thấy ng- ời dân Ê - Ti - ô - pi - a

Đáp án a - Dũng cảm, m- u trí, Anh dũng.

b - Thông minh, tài trí, ham học..

c - Thông minh, nhanh....

d - Yêu đất đai Tổ quốc, yêu n- ớc....

Bài 3: Tập làm văn

Em hãy thay lời bà mẹ kể lại câu chuyện: " Hũ bạc của ng- ời cha".

- Đúng cách x- ng hô: Tôi, tớ mình.

- Nêu đúng chi tiết câu chuyện.

- Biết dùng lời văn của mình.

- Trình bày đúng

Tiếng Việt. Ôn tập

Bài 1: a) Điền *l* hay *n* vào chỗ chấm (...)

.....ếuămayópâng cao khối lớp Ba của nhà tr- ờng,ổực hơn ,ói đi đôi vớiàm ,uyện tập hăng say hơn thì chắc chắn sẽ khôngoạn- ời học trongóp và cũngo khôngản trí trong học tậpữa .

b) Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x có nghĩa sau :

- Cùng nghĩa với chăm chỉ :

.....

- Từ trái nghĩa với gần :

.....

...

- (*N- ớc*) chảy rất mạnh và nhanh :

.....

c) Điền từ có chứa *s* hay *x* vào chỗ chấm (...)

Giọt ; cốt ; một nắng hai ; hủ tiếuhầm

Bài 2

a) Tìm một số thành ngữ , tục ngữ nói về tinh thần chia sẻ , đùm bọc nhau của những ng- ời sống trong một cộng đồng :

.....

.....

.....

.....

b) Cho đoạn thơ sau :

*Mẹ của em ở tr- ờng
Là cô giáo mến th- ơng
Cô yêu em vô hạn
Dạy dỗ em ngày tháng*

- Tìm hình ảnh so sánh trong các câu thơ trên :

.....

.....

- Tìm các từ chỉ sự vật trong các dòng thơ trên :

.....

.....

Bài 3 Tập làm văn "Quê h- ơng " là hai chữ nghe t- ờng nh- chung chung nh- ng lại rất cụ thể . Đó là những *chùm khế ngọt* , là *đ- ờng đi học* , *con diều biếc* ... Tất cả những cái đó đều đã có sự gắn bó bằng tình cảm với con ng- ời ... Bằng hình ảnh đó , em hãy viết lên những cảm xúc của mình về quê h- ơng em .

.....

Tiếng Việt. Ôn tập

Bài 1: Tìm những chữ viết sai chính tả trong các thành ngữ dưới đây, em hãy viết lại cho đúng.

- | | |
|---------------------|------------------------|
| - Hai lăm rỗ m- ời | - Nên thác xuống ghềnh |
| - Lứt đố đố vách | - Lo bụng đói con mắt |
| - Niệu cơm gắp mắt | - Lúi cao sông dài |
| - Lãng nhật chặt bị | - Ná nành đùm ná nách |

Bài 2 Đặt câu nói về việc học tập có bộ phận trả lời cho câu hỏi:

a) Để làm gì?

b) Bao giờ?

Bài 3: Em hãy đặt dấu câu thích hợp vào trong các câu sau:

Khi tất cả túa ra khỏi lớp chú lính nhỏ đợi viên t- ớng ở cửa nói khẽ: “Ra v- ờn đi”

Viên t- ớng khoát tay:

- Về thôi
- Nh- ng nh- vậy là hèn

Nói rồi chú lính quả quyết b- ớc về phía v- ờn tr- ờng

Những ng- ời lính và viên t- ớng cũng lại nhìn chú lính nhỏ

Rồi cả đội b- ớc nhanh theo chú h- là b- ớc theo một ng- ời chỉ huy dững cảm

Bài 4 Cho các từ : *sáng sớm, gió, cánh đồng, xanh mát*. Em hãy viết một đoạn văn ngắn có sử dụng bốn từ trên để tả lại cánh đồng buổi sáng.

Tiếng Việt. Ôn tập

Bài 1 Điền r hoặc d, gi vào từng chỗ trống để có các từ ngữ đúng:

- a) ao thông b) hàngào c) ảo b- ớc
d) hờnối e) nởộ g) khờại

Bài 2 Nối câu ở cột A phù hợp với mẫu câu ở cột B:

A

B

Ngựa con thích lắm.

Câu kiểu Ai làm gì?

Tiếng trống dồn lên, gập rút, giục giã.

Câu kiểu Ai là gì?

Mẹ em là cô giáo.

Câu kiểu Ai thế nào?

Hoa đang thối cơm.

Bài 3 Đọc đoạn thơ sau:

Bác tre già không ngủ
Đ- a võng ru măng non
Dừa đuối muối cho con
Phe phẩy, tàu lá quạt.

Điền vào chỗ trống trong bảng các từ ngữ phù hợp:

| Từ ngữ chỉ tên nhân vật đ- ọc nhân hoá | Từ ngữ nói về ng- ời dùng để nói về vật. |
|--|--|
| a..... | |
| b..... | |

Bài 4 Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch d- ới của mỗi câu hỏi sau:

- a. Cô Vân dạy vẽ cho lớp em từ năm ngoái.
b. Trong bếp, chú mèo m- ớp đang ngồi thu mình rình chuột.
c. Vì sơ chày, bố tôi đã ngắt điện khi ra khỏi nhà.
d. Anh Đom Đóm lên đèn đi gác khi trời đã tối.

Bài 5 Chọn từ ngữ thích hợp(trong các từ ngữ: lễ chào cờ, lễ đài, lễ độ, lễ nghi) để điền vào chỗ trống :

- a. Đoàn ng- ời diễu hành đi qua
b. Đối với ng- ời lớn tuổi cần giữ.....
c. Đám tang tổ chức theođơn giản.
d. Thứ hai đầu tuần, tr- ờng em tổ chức.....

Tiếng Việt. Ôn tập

1- Ghép 4 tiếng sau thành 8 từ ghép thích hợp:

xanh, tươi, tốt, thắm (ví dụ : xanh tươi)

2- Tìm 2 từ gần nghĩa, cùng nghĩa, trái nghĩa với từ : chăm chỉ
nêu cảm nghĩ của em.

3 Tìm từ có âm đầu l hay n điền vào chỗ trống để tạo thành cụm từ thích hợp:

Nước chảy l....l....

Chữ viết n....n....

Ngôi sao l.....l.....

Tinh thần n.....n.....

Câu 4: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong từng câu dưới đây để tạo thành hình ảnh so sánh:

a/ Mảnh trăng lưỡi liềm lơ lững giữa trời như.....

b/ Dòng sông mùa lũ cuộn cuộn chảy như.....

c/ Những giọt sương sớm long lanh như.....

d/ Tiếng ve đồng loạt cất lên như.....

Câu 5: Em có một người bạn thân ở nông thôn (hoặc thành phố). Hãy viết thư giới thiệu về đáng yêu của thành phố (hoặc làng quê) nơi em ở để thuyết phục bạn đến thăm.

ĐÁP ÁN

Câu 3:: Điền đúng Nước chảy lênh lánh

Chữ viết nắn nót

Ngôi sao lấp lánh

Tinh thần nao núng

Câu 4

a/ như cánh diều đang bay.

b/ như những con ngựa tung bờm phi nước đại.

c/ như những hạt ngọc.

d/ như một dàn đồng ca.

Tiếng Việt. Ôn tập

Câu 1: Viết 3 từ có tiếng chứa vần **âng**

Câu 2: Trong các từ sau đây, từ nào đồng nghĩa với từ **Tổ quốc**?

Đồng ruộng, xóm làng, rừng rú, giang sơn, sông ngòi, đất n-ớc, ao hồ, lúa khoai, quốc gia.

Câu 3: Trong các từ ngữ sau từ ngữ nào không phải từ chỉ gộp những ng-ời trong gia đình?

Ông bà, cha mẹ, em út, anh em, bà nội, chú bác, ông ngoại, ông cháu

Câu 4: Gạch d-ới bộ phận câu - trả lời câu hỏi **làm gì?** Trong các câu sau:

a) Bé kẹp lại tóc, thả ống quần, lấy cái nón của má đội lên đầu.

b) Tiếng chuông đất nung kêu lanh canh làm sân nhà tôi ấm áp và náo nức hẳn lên.

Câu 5: Gạch d-ới bộ phận trả lời cho câu hỏi **ở đâu?**

a) Chẳng bao lâu, Khái đỗ tiến sĩ, làm quan to trong triều nhà Lê.

b) Giấc ngủ còn dính

Trên mi s-ơng dài.

Câu 6 Đặt dấu phẩy và dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn d-ới đây và viết lại cho đúng:

Cứ chiều chiều chim sáo lại bay về v-ườn nhà Trâm vì tổ của nó ở đấy nh-ng hôm nay có lẽ trời nóng quá không kiếm đ-ợc mỗi chim sáo về muộn.

Câu 7Viết một đoạn văn (từ 7-10 câu) giới thiệu về em và tình hình học tập của lớp em với bố mẹ.

Tiếng Việt. Ôn tập

Câu 1: Cho các từ sau: Nhập ngũ, thi hào, mở màn, trẩy quân, chiến đấu, réo rắt, hy sinh, hoạ sĩ, dũng cảm.

a. Hãy sắp xếp các từ ngữ trên thành hai nhóm: Nhóm từ chỉ bảo vệ Tổ quốc và nhóm từ chỉ nghệ thuật.

b. Đặt 2 câu với mỗi từ sau: Dũng cảm, mở màn.

Câu 2 Hãy đặt dấu phẩy cho đúng vào các câu sau:

a. Xa xa những ngọn núi nhấp nhô mấy ngôi nhà thấp thoáng vài cánh chim chiều bay lững thững về tổ.

b. Một biển lúa vàng vây quanh em h- ong lúa chín thoang thoang đầu đây.

Bài 3 a) Tìm từ gần nghĩa với từ : *Khai trường, cần cù, giang sơn* .

b) Tìm 3 từ ghép có : “quốc” đứng trước và giải nghĩa từng từ .

Bài 4

- Tìm từ cùng nghĩa(hoặc gần nghĩa) và trái nghĩa với các từ: dũng cảm, nhộn nhịp , cần cù, hy sinh

Bài 5 Gạch một gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai ?* hai gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi *làm gì?, là gì? Như thế nào ?* trong các câu sau :

- Hôm qua em tới trường.
- Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim.
- Tiếng suối trong như tiếng hát xa.
- Hương rừng thơm đời vắng.
- Mẹ của em ở nhà là cô giáo mến thương.
- Việt Nam có Bác Hồ.

Bài 6 Hãy tả lại một cây ở trường mà em thích nhất.

Tiếng Việt. Ôn tập

Bài 1 Khoanh vào các chữ cái trước những từ viết sai chính tả

- a. huýt sáo b. lườm nguyệt c. suýt soát d. ăn quýt e. tíu còi g. xe buýt
h. hít thở i. khịt mũi

Bài 2 Khoanh vào các chữ cái trước những chữ không có nghĩa

- a. nhỏ b. nhõ c. rờ d. rõ e. giõ g. giò h. củi i. cũi
k. chủ l. chũ m. chỉ n. chĩ

Bài 3 Nối từng cặp từ có nghĩa giống nhau ở hai cột

- | | |
|------------|-------------|
| a. bố con | con nít (1) |
| b. anh cả | ăn hiếp (2) |
| c. vào | ấp (3) |
| d. bắt | nạt tía (4) |
| e. trẻ con | anh hai (5) |
| g. thôn | vô (6) |

Câu 4: Sắp xếp lại thứ tự những câu văn sau để tạo thành đoạn văn nói về quê hương em (hoặc nơi em đang sống)

- Quê em ở thành phố biển Hải Phòng
- Em chỉ mong hè đến để đi về thăm quê
- Có những chiếc tàu đậu cả tuần trong cảng. Trông nó như một tòa nhà đồ sộ.
- Em yêu quê mình lắm
- Nơi đây có bến cảng rất đông vui, tàu bè ra vào tấp nập suốt ngày đêm.
- Chiều chiều, gió biển thổi vào làm mát rượi cả phố phường.

Câu 5 Nối thành ngữ ở bên trái với ý nghĩa của thành ngữ đó ở bên phải

| |
|--|
| A. Chung lưng đấu cật |
| B. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại |
| C. ăn ở như bát nước đầy |

| |
|--|
| 1. Đối xử tròn vẹn với người khác |
| 2. Ích kỷ, mặc kệ người khác khi người ta gặp nạn. |
| 3. Hợp sức nhau lại để làm việc có ích. |

Tiếng Việt. Ôn tập

Câu 1: Trong từ gia đình, tiếng gia có nghĩa là nhà. Em hãy tìm thêm những tiếng khác (gồm 2 tiếng) có tiếng gia với nghĩa nh- trên. Ví dụ: gia tài...

Câu 2: Xếp các thành ngữ tục ngữ sau thành nhóm thích hợp:

- Em ngã đã có chị nâng.
- Con cái khôn ngoan, về vang cha mẹ.
- Khôn ngoan đối đáp bề ngoài

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

- Chỗ - ốt mẹ nằm, chỗ ráo phần con.
- Con có cha nh- nhà có nóc.
- Con hiền cháu thảo

a) Nhóm 1: Cha mẹ đối với con cái

b) Nhóm 2: Con cháu đối với ông bà, cha mẹ

c) Nhóm 3: Anh chị em đối với nhau

Câu 3: Gạch một gạch d- ới bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai?(Cái gì, con gì?); gạch hai gạch d- ới bộ phận trả lời câu hỏi Là gì? trong các câu sau:

- + Ông bà, cha mẹ là những ng- ời chăm sóc trẻ em ở gia đình.
- + Cây tre là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam.
- + ở lớp em, Lan là học sinh giỏi toán nhất.

Câu 4: Điền dấu chấm, dấu phẩy thích hợp vào ô trống trong đoạn văn sau:

“ Đầu năm học mới Huệ nhận đ- ợc quà của bố đó là một chiếc cặp rất xinh cặp có quai đeo. Hôm khai giảng, ai cũng nhìn Huệ với chiếc cặp mới Huệ thầm hứa học chăm học giỏi cho bố vui lòng.

Câu 5: Nêu các sự vật đ- ợc so sánh với nhau trong mỗi khổ thơ? Ng- ời ta dựa vào dấu hiệu chung nào để so sánh? Từ dùng để so sánh?

Khi mặt trời lên tỏ

N- ớc xanh chuyển màu hồng

Cờ trên tàu nh- lửa

Sáng bừng cả mặt sông.

.Câu 6: Viết đoạn văn 7-10 câu giới thiệu về các thành viên trong tổ em cho một ng- ời bạn mới chuyển đến (Trong đó có dùng 3-5 câu thuộc mẫu câu Ai-Là gì?

Tiếng Việt. Ôn tập

Bài 1: Đặt câu hỏi cho các bộ phận **đ** được in đậm trong các câu **d** ở đây:

a/ Mẹ mua cho Chi một chiếc váy rất đẹp.

.....

b/ Mùa thu, cả nhà Gấu kéo nhau đi bẻ măng.

.....

c/ Mai đ- ợc bố mẹ cho đi nghỉ mát ở Đà Lạt.

.....

d/ Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập vào ngày mồng 2 tháng 9 năm 1945.

.....

Bài 2: Xác định bộ phận câu của các câu văn sau:

a/ Tú học bài rất chăm chỉ.

.....

b/ H- ong hoa sữa thơm ngào ngạt.

.....

c/ Trên mặt biển, những con chim hải âu nghiêng mình chào l- ợn.

.....

Bài 3: Gạch chân các từ dùng **ch** chính xác trong các câu văn **d** ở đây và viết lại cho đúng.

a/ Con đ- ờng làng đã đ- ợc lát gạch phẳng lạng.

.....

b/ Mùi nem rán thơm ngan ngát.

.....

c/ S- ong xuống h- ong hoa huệ thơm ph- ng phức.

.....

d/ Chúng em im thin thít nghe giảng.

.....

e/ Phong trào thi đua của lớp em ngày càng sôi sục.

.....

g/ Vào năm học mới mẹ mua cho Lan một cái cặp sách vở mới.

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

Bài 4: Điền dấu chấm , dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong đoạn văn sau rồi chép lại cho đúng.

Hoa mai khi nở rất đẹp lúc sắp nở nụ mai mới phô vàng khi nở cánh hoa mai xoè ra mịn màng nh- lựa những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt m- ợt mà.

.....
.....
.....
.....

Bài 5: a/ Đọc các khổ thơ sau:

Đã ngủ rồi hả trầu?
Tao đã đi ngủ đâu
Mà trầu mày đã ngủ
Bà tao vừa đến đó
Muốn xin mấy lá trầu
Tao không phải ai đâu
Đánh thức mày để hái!

Trầu ơi hãy tỉnh lại
Mở mắt xanh ra nào
Lá nào muốn cho tao
Thì mày chia ra nhé
Tay tao hái rất nhẹ
Không làm mày đau đâu...

(Đánh thức trầu - Trần Đăng Khoa)

b. Sự vật đ□ợc nhân hóa trong bài thơ trên là:

c. Các từ ngữ thể hiện biện pháp nhân hóa là:

.....
.....
.....
.....

d. Những sự vật ấy đ□ợc nhân hóa bằng cách nào? Đánh dấu vào ô trống tr□ớc câu trả lời đúng nhất.

- Dùng những từ ngữ tả đặc điểm, hoạt động của ng- ời để tả những sự vật ấy.
- Dùng những từ ngữ tả đặc điểm chỉ ng- ời để gọi sự vật ấy.
- Nói với vật nh- nói với ng- ời.
- Tất cả các ý trên.

Tiếng Việt. Ôn tập

Luyện viết chữ đẹp

Bài : Nhạc Rừng

.....Cho tới bây giờ tiếng rừng đã vang động, nắng đã vàng ửng. Con kh- ấu bách thanh ẩn kín đâu đó hót mãi không thôi. Giọng hót thánh thót, kêu kỳ nghe say đắm ngỡ t- ởng chính nhờ bài hát tuyệt diệu đó mà rừng gọi đ- ọc ánh nắng từ xa trở lại. Tiếng hú của bầy v- ượn đen lúc thoáng xa, lúc gần gợi rành rọt, không rõ hẳn chúng đang con vui hay gặp nỗi buồn. Những cặp chào mào hiếu động thoát đậu, thoát bay, liến thoắng gọi nhau choách choách. Trầm trầm vang âm trong các vòm lá, giữa khoảng không là tiếng động râm ran của đông đảo những cánh ong rừng nhỏ xíu, bận rộn đi về. Những giống bọ không tên bay nháng nhít. Tiếng gió nhẹ lan khắp đâu đó, lá khô trên đất tí tách muốn trở mình đón nắng.

Hải Hồ

Luyện từ và câu

Bài 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi :

" Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi g- ờng
Bác nổi đồng hát bùng bong
Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà."

- a/ Trong đoạn thơ trên, vật gì đ- ọc nhân hoá ?
b/ Các đồ vật đó đ- ọc gọi bằng gì và đ- ọc tả bằng những từ nào?

Bài 2 : Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ thích hợp:

"Gậy tre chông tre chống lại sắt thép của quân thù tre xung phong vào xe tăng đại bác giữ làng giữ n- ớc giữ mái nhà tranh giữ đồng lúa chín tre hy sinh để bảo vệ con ng- ời tre anh hùng lao động tre anh hùng chiến đấu"

Tiếng Việt. Ôn tập

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Từ viết sai chính tả là?

- A. ra về B. rải kín C. dân dị D. gia đình

Câu 2 Trong câu văn “*Anh được hay thua* ” dấu câu cần điền vào ô trống là:

- A. hai chấm B. chấm hỏi C. chấm than D. dấu chấm

Câu 3: Từ chỉ hoạt động thể thao là:

- A. chạy mưa B. thi chạy C. chạy nhanh D. bóng rổ

Câu 4: Bộ phận trả lời câu hỏi “*Để làm gì*” trong câu “*Em phải ôn tập tốt để thi học kì đạt kết quả cao.*” là:

- A. ôn tập B. đạt kết quả cao
C. thi đạt kết quả cao D. để thi học kì đạt kết quả cao

Câu 5: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để tạo nên câu văn có hình ảnh nhân hoá

Ông Mặt trời qua núi

- A. chiếu sáng B. đạp xe C. ngã D. mọc

Câu 6: Có thể điền mấy dấu phẩy trong câu:

Y - éc - xanh kính mẩn ông quên nước Pháp rồi ư ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. không có dấu nào

Câu 7: Từ viết đúng chính tả là:?

- A. nơ đăng B. nón ná C. liên hồi D. nục nọi

Câu 8: Bộ phận trả lời cho câu hỏi **Bằng** gì trong câu *Nhà ở vùng này phần nhiều làm bằng tre* là

- A. ở vùng này B. phần nhiều C. Nhà ở vùng này D. bằng tre

Câu 9: Việc làm bảo vệ môi trường là:

- A. Đá bóng B. Chế thuốc chữa bệnh C. Đánh đu D. Quét sân

Câu 10: Từ chỉ hoạt động trí thức là:

- A. kĩ sư B. bác học C. thiết kế D. dược sĩ

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 1

a) Đặt một câu có bộ phận trả lời câu hỏi **Bằng gì?**

.....

b) Đặt một câu có bộ phận trả lời câu hỏi **Vì sao?**

.....

Câu 2. Tìm và viết ra 5 từ nói về thể thao

.....

.....

Câu 3: Viết một đoạn văn ngắn(5 -7 câu) kể lại một trận thi đấu thể thao mà em biết

Phần I: Trắc nghiệm(6 điểm)

Mỗi đáp án đúng cho 0,5điểm

| | | | | | | | | | | | | |
|------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|--|--|
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | | |
| Đ/án | C | B | B | D | B | A | C | D | D | C | | |

Phần II : Tự luận:(4 điểm)

| Câu | Đáp án | Điểm |
|-----|---|----------------------|
| 1 | Đặt đúng một câu cho 0,5 điểm. Ví dụ: a. Cái bàn làm bằng gỗ. b. Bạn Hà phải nghỉ học vì bị đau chân. | 1 |
| 2 | Tìm đúng mỗi từ cho 0,2 điểm Ví dụ: chạy thi, đua xe, đá bóng, chơi cầu lông, nhảy dây,.... | 1 |
| 3 | - Đó là môn thể thao gì? - Tổ chức ở đâu? Khi nào? Diễn ra như thế nào? - Kết quả ra sao? | 1 0,5 1 0,5 |

Tiếng Việt. Ôn tập

Phần I: trắc nghiệm

Câu 1: Từ nào dưới đây chỉ tính nết của trẻ?

- A. ngoan ngoãn B. dạy bảo C. đi học D. chơi.

Câu 2: Từ chỉ sự vật là:

- A. chăm chỉ B. con sông C. học giỏi D. ăn cơm.

Câu 3: Dòng nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. long lanh B. nung nạy C. lô nức D. láo động

Câu 4: Trong câu: “*Những chú gà con mới nở chạy như lăn tròn trên sân.*” những hình ảnh nào được so sánh với nhau?

- A. Chú gà - sân B. Chú gà - chạy C. Chú gà - lăn D. Chạy - lăn tròn

Câu 5: Từ nào chỉ đức tính của anh Đom Đóm?

- A. chuyên cần B. ngoan ngoãn C. học giỏi D. thông minh

Câu 6: Dòng nào dưới đây có những từ cùng nghĩa với *Tổ quốc*?

- A. Bảo vệ, non sông, đất nước, quê quán.
B. Quê cha đất tổ, nhà quê, quê hương, quê nhà.
C. Giang sơn, cơ ngơi, toàn thể, toàn cầu.
D. Đất nước, nước nhà, non sông, giang sơn.

Câu 7/ Từ nào dưới đây có nghĩa như sau: *Người chuyên nghiên cứu, bào chế thuốc chữa bệnh*

- A. Y tá B. Y sĩ C. Bác sĩ D. Dược sĩ

Câu 8: Có mấy sự vật được nhân hoá trong các câu thơ sau:

Bác kim giờ thận trọng
Nhích từng li, từng li
Anh kim phút làm lì
Đi từng bước, từng bước.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9: Hoàn cảnh gia đình *Chữ Đồng Tử* thế nào?

- A. Nghèo khó B. Neo đơn C. Cô độc D. Sung sướng

Câu 10: Bộ phận trả lời câu hỏi *Khi nào* trong câu: “*Tối mai, anh Đom Đóm lại đi gác.*” là:

- A. Anh Đom Đóm B. lại đi gác C. Tối mai D. anh Đom Đóm lại đi gác.

Phần II: tự luận

1/ Gạch chân dưới bộ phận trả lời câu hỏi **Ở đâu** trong mỗi câu sau:

- Trần Quốc Khái quê ở huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây.
- Trên trời mây trắng như bông.

2/ Cho đoạn văn:

Bố đi công tác xa, thỉnh thoảng mới về, nh- ng cứ đến mùa dâu chín, bà lại ngâm cho bố một hũ r- ợu Nghe nói r- ợu dâu uồng mạnh gân cốt Có lần Tuấn hỏi bà “ Bà ơi, bà chăm mấy gốc dâu để làm gì? Bà có ăn quả dâu Bà c- ời “ Bà không ăn quả. Bà chỉ dùng lá thôi.” Tuấn vẫn ch- a hết ngạc nhiên “ Sao lại chỉ dùng lá ạ?” Bà nội nhìn Tuấn bằng con mắt rất hiền “ Để nuôi tằm, cháu à. Tằm nó ăn lá rồi nó sẽ nhả ra tơ.”

a) Điền dấu phẩy, dấu chấm ,dấu chấm phẩy thích hợp trong đoạn văn?

b) Chép lại đoạn văn đúng chính tả.

Phần I: Trắc nghiệm(6 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
|--------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
| Đáp án | A | B | A | D | A | D | D | B | A | C | B | C |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

II. Tự luận(4 điểm)

1. Gạch d^{ưới} bộ phận trả lời cho câu hỏi” Bằng gì” trong các câu sau:

a. Mẹ đã may cho em chiếc áo bằng đôi tay khéo léo của mình.

b. Bằng một giọng trầm và ấm, bà bắt đầu chậm rãi kể cho chúng em nghe chuyện “ Thạch Sanh” .

2 ... Bố đi công tác xa, thỉnh thoảng mới về, nh- ng cứ đến mùa dâu chín, bà lại ngâm cho bố một hũ r- ợu . Nghe nói r- ợu dâu uồng mạnh gân cốt . Có lần Tuấn hỏi bà : “ Bà ơi, bà chăm mấy gốc dâu để làm gì? Bà có ăn quả dâu?” Bà c- ời : “ Bà không ăn quả. Bà chỉ dùng lá thôi.” Tuấn vẫn ch- a hết ngạc nhiên : “ Sao lại chỉ dùng lá ạ?” Bà nội nhìn Tuấn bằng con mắt rất hiền : “ Để nuôi tằm, cháu à. Tằm nó ăn lá rồi nó sẽ nhả ra tơ.”